

Bản án số: 115/2021/HS-ST  
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thị H, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Th Th, xã Th L, huyện Gi Ri, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Ch, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968; có 01 em ruột, sinh năm 1991; có chồng tên là Kiều Hữu Ngh, sinh năm 1983, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021; có mặt.

***\*Người tham gia tố tụng khác:***

***- Người chứng kiến:*** Anh Nguyễn Trường H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 06/01/2021, Công an phường A B kết hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra trên địa bàn phường A B. Khi đến trước địa chỉ số 57/21A khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương phát hiện Phan Thị H có biểu hiện

ngghi vẫn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an thu giữ 01 gói nilon được quất dây thun màu vàng bên trong chứa chất màu trắng trong túi áo khoác bên trái của H, H khai nhận là ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận khoảng 20 giờ ngày 04/01/2021, H đến khu vực sân bay T S Nh thuộc quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 3.500.000 đồng ma túy. Sau đó, H đem về cất giấu gói ma túy dưới thùng rác phía trước phòng trọ thuộc phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/01/2021, H lấy gói ma túy bỏ vào trong túi áo khoác bên trái và đến khu vực phường A B để bán cho đối tượng nghiện, khi chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) 01 gói nilon được quất dây thun màu vàng bên trong chứa chất màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 08/MT-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7214 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 08/MT-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông Năm bán ma túy cho Phan Thị H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 120/CT – VKS ngày 01 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Thị H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong số 08/MT-PC09, bên trong chứa 3,6998 gam, loại Heroine là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 06/01/2021, Công an phường A B kết hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra trên địa bàn phường A B. Khi đến trước địa chỉ số 57/21A khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương phát hiện Phan Thị H tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 3,7214 gam, loại Heroine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 3,7214 gam, loại Heroine, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phan Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, đồng thời hiện nay bị cáo đã thân chồng, một mình bị cáo nuôi 02 con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng

xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư niêm phong số 08/MT-PC09, bên trong chứa 3,6998 gam, loại Heroine, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông Năm bán ma túy cho Phan Thị H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng lớn (3,7214 gam, loại Heroine), tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Dĩ An diễn ra hết sức tinh vi, phức tạp nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nặng hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong số 08/MT-PC09, bên trong chứa 3,6998 gam, loại Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**